

Tài khoản quản lý: N9414
Mật khẩu: 122020

Mẫu số 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi: C1.A104
Môn thi: Kỹ năng đọc Ca thi: 9h45 Ngày thi: 16/12/2020

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên		Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	SV4143020	Phạm Thị	Hương	28/08/1995		
2	TA0002	SV4143021	Hoàng Thu	Hương	09/10/1995		
3	TA0003	SV4143022	Nguyễn Ngọc	Lê	09/05/1999		
4	TA0004	SV4143023	Nguyễn Văn	Quyền	05/12/1990		
5	TA0005	SV4143024	Trần Văn	Nam	11/01/1981		
6	TA0006	SV4143025	Vũ Thanh	Tâm	12/10/1980		
7	TA0007	SV4143026	Lê Viết	Trung	20/02/1999		
8	TA0008	SV4143027	Vũ Hữu	Phong	10/11/1995		
9	TA0009	SV4143028	Đặng Thế	Anh	06/06/1995		
10	TA0010	SV4143029	Phạm Thùy	Dung	07/02/1985		
11	TA0011	SV4143030	Cao Hà	Linh	08/06/1995		
12	TA0012	SV4143031	Trần Thị Vân	Anh	20/12/1995		
13	TA0013	SV4143032	Phạm Quang	Vũ	18/02/1989		
14	TA0014	SV4143033	Nguyễn Thị Thanh	Dung	20/07/1987		
15	TA0015	SV4143034	Nguyễn Văn	Tiến	21/05/1983		
16	TA0016	SV4143035	Lại Đức	Trung	28/01/1999		
17	TA0017	SV4143036	Trần Văn	Doanh	05/12/1987		
18	TA0018	SV4143037	Vũ Thị Ngân	Hà	10/12/1999		
19	TA0019	SV4143038	Phạm Tấn	Thành	04/06/1996		
20	TA0020	SV4143039	Nguyễn Quang Ninh	Anh	25/05/1999		
21	TA0021	SV4143040	Nguyễn Văn	Thái	25/02/1999		
22	TA0022	SV4143041	Nguyễn Ngọc	Ánh	03/03/1999		
23	TA0023	SV4143042	Lục Bằng	Giang	06/08/1996		
24	TA0024	SV4143043	Khuất Thị	Huyền	11/3/1999		
25	TA0025	SV4143044	Nguyễn Minh Hoàng	Việt	14/12/1992		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)